Người ký: Tỉnh ủy Đắk Nông
Email: Tỉnh uy@TUdaknong
Cơ quan: Tỉnh ủy Đắk Nông
Thời gian ký: 17.12.2021 16:36:26 +07:00

TỈNH ỦY ĐẮK NÔNG * Số 10-NQ/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Đắk Nông, ngày 13 tháng 12 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XII
Về nhiệm vụ năm 2022

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2021 - 2025. Dự báo tình hình quốc tế, trong nước có những cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Dịch Covid - 19 có thể kéo dài, nguy cơ xuất hiện biến chủng mới lây lan nhanh hơn, phức tạp và nguy hiểm hơn. Kinh tế thế giới dự báo tiếp tục tăng trưởng nhưng không đồng đều và chưa vững chắc. Ở trong nước, kinh nghiệm, năng lực, khả năng ứng phó với dịch Covid - 19 được nâng lên nhưng sức chống chịu và nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân giảm sút; tiềm ẩn nguy cơ suy giảm tăng trưởng kinh tế nếu không kiểm soát được dịch bệnh để mở cửa trở lại nền kinh tế,.. Trong tỉnh, thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch Covid-19, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện năng lực, nguồn lực còn hạn hẹp; tác động bất lợi của thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt, sẽ ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế nội tỉnh (khu vực nông nghiệp, công nghiệp khai khoáng, năng lượng chiếm tỷ trọng lớn),... đặt ra cho các cấp, các ngành nhiều nhiệm vụ nặng nề và thách thức to lớn.

Để phát huy các kết quả đã đạt được, vượt qua các khó khăn, thách thức, tạo tiền đề thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, các cấp, các ngành cần phấn đấu với quyết tâm cao nhất, triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

I- MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Phấn đấu đạt cao nhất các chỉ tiêu, tạo động lực và nền tảng vững chắc để thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025. Thực hiện hiệu quả phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh Covid - 19 và khôi phục sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy cho sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân; tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và chăm lo đời sống, sức khỏe nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Phát triển giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực hướng trực tiếp phục vụ cho

nhu cầu sản xuất nội tỉnh. Phát triển văn hóa, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội. Nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo. Củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng. Tập trung chỉ đạo xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, hướng mạnh về cơ sở.

II- CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Tốc độ tăng trưởng GRDP đạt trên 7,5%. GRDP bình quân đầu người đạt 52,86 triệu đồng.

2. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 17.780 tỷ đồng.

3. Thu ngân sách nhà nước đạt trên 3.000 tỷ đồng.

4. Kết cấu hạ tầng: Tỷ lệ nhựa hóa chung đạt 68%; tỷ lệ đô thị hóa 28%; tỷ lệ hộ được sử dụng điện 99,2%; tỷ lệ đáp ứng cho diện tích có nhu cầu tưới đạt 82%.

5. Lao động và việc làm: Số lao động được tạo việc làm 18.000 lượt người; đào tạo nghề cho 4.000 người; 11,2% người lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội.

6. Giảm nghèo (theo chuẩn giai đoạn 2021 - 2025): Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 3% trở lên, riêng tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm từ 5% trở lên.

7. Y tế: Đạt 19,8 giường bệnh/vạn dân; đạt 8,3 bác sỹ/vạn dân; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 92%.

8. Giáo dục: Tăng thêm 10 trường đạt chuẩn quốc gia.

9. Văn hóa: Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn văn minh đô thị đạt 53%.

10. Môi trường: Trồng mới rừng tập trung 1.659,5 ha; tỷ lệ che phủ rừng đạt 38,5%.

11. Nông thôn mới: Tăng thêm 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới; số tiêu chí bình quân mỗi xã đạt 16,5 tiêu chí trở lên; tăng thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

12. Giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

13. Công tác xây dựng Đảng: Phấn đấu trên 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; 80% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 100% cán bộ chủ chốt xã, phường, thị trấn đạt trình độ cao đẳng, đại học.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương; các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy và các chương trình, kế hoạch, chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Áp dụng linh hoạt các chính sách, định hướng của Trung ương, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đề cao trách nhiệm nêu gương và tinh thần gương mẫu của người đứng đầu. Tăng cường kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện đến kết quả cuối cùng. Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đồng bộ với quy hoạch vùng Tây Nguyên, quy hoạch cấp quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tập trung phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh Bình Phước để hoàn thiện hồ sơ, triển khai thực hiện dự án đường cao tốc Đắk Nông - Bình Phước.

2. Tập trung nguồn lực, ưu tiên cao nhất cho công tác phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ tính mạng và sức khỏe của nhân dân. Chủ động theo dõi, dự báo sát tình hình thực tế, hoàn thiện các kịch bản, phương án phòng, chống dịch phù hợp với tình hình mới. Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương về các biện pháp phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, quyết liệt hành động, triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra. Tuyệt đối không chủ quan, lơ là; kiên trì, quyết liệt, bám sát thực tế và kịp thời khi có tình huống, kiểm soát có hiệu quả tình hình dịch bệnh, không để lây lan diện rộng. Giữ vững được ổn định để hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp được diễn ra trong trạng thái bình thường mới.

3. Kinh tế - hạ tầng

3.1. Phát triển công nghiệp:

Tiếp tục phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng và ưu tiên các ngành công nghiệp có lợi thế so sánh của tỉnh. Tập trung ưu tiên phát triển mạnh ngành khai thác bô xít, luyện Alumin, điện phân nhôm và các sản phẩm từ nhôm; khuyến khích công nghiệp hỗ trợ cho ngành công nghiệp bô xít, các sản phẩm sau nhôm; công nghiệp chế biến nông, lâm sản, bảo quản sau thu hoạch nhằm nâng cao giá trị gia tăng các mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh.

Thực hiện tốt quy hoạch và tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu tập trung gắn với công nghiệp chế biến và xuất khẩu. Khuyến khích, hỗ trợ các nhà đầu tư liên kết sản xuất với người dân, doanh nghiệp từ sản xuất nguyên liệu đến sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nhằm tạo ra chuỗi giá trị đồng bộ, ổn định và bền vững. Kịp thời hỗ trợ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, giảm chi phí, từ đó tăng sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và ngoài nước.

Hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, thực hiện đầu tư dự án, đặc biệt là kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các dự án lớn, trọng điểm, có đóng góp lớn đối với tăng trưởng và có sự lan tỏa đối với phát triển của tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư sớm hoàn thành các dự án đã được cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, nhà đầu tư đã triển khai một số hạng mục của dự án nhưng chậm tiến độ, nếu dự án thực sự hiệu quả kinh tế, đảm bảo môi trường và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Triển khai hiệu quả các giải pháp thu hút đầu tư vào khu, cụm công nghiệp trên địa bàn; tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ các doanh nghiệp ảnh hưởng của dịch Covid-19 phục hồi sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất.

3.2. Phát triển nông nghiệp và nông thôn:

Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, nâng cao chất lượng, đảm bảo an ninh lương thực, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh nông sản gắn với chuỗi giá trị và xây dựng nông thôn mới; hướng đến nền nông nghiệp xanh, sạch, thông minh, trách nhiệm, thích ứng với biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tái canh cây cà phê,... nâng cao năng suất, chất lượng và đảm bảo an toàn thực thẩm.

Tăng cường công tác quản lý vật tư nông nghiệp (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi,...), đảm bảo đầu vào cho sản xuất nông nghiệp; công tác phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi (Bệnh chết nhanh, chết chậm trên cây Tiêu; dịch tả lợn Châu phi; bệnh Viêm da nổi cục, lở mồm long móng, cúm gia cầm,...).

Thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, đảm bảo ổn định đầu ra cho sản phẩm nông sản; chú trọng hỗ trợ kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm, phát triển sản phẩm OCOP, xây dựng thương hiệu, mã vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; kêu gọi thu hút doanh nghiệp đầu tư chế biến sâu... Đẩy mạnh việc sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp.

Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp; nâng cấp, sửa chữa các công trình nước sinh hoạt tập trung; phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn; chủ động các biện pháp phòng ngừa, kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả nhằm giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.

3.3. Phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch:

Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm các thị trường; thúc đẩy tăng trưởng

xuất khẩu, tăng tỷ trọng hàng hóa xuất khẩu có giá trị gia tăng cao sản xuất tại địa phương. Tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống, sức khỏe nhân dân; siết chặt công tác quản lý thị trường, xử lý kịp thời các trường hợp gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của các nhà sản xuất và người tiêu dùng. Tập trung hỗ trợ, quảng bá các dự án khu du lịch nhằm khai thác có hiệu quả, bền vững các tiềm năng du lịch của tỉnh. Khuyến khích đầu tư, phát triển mạnh các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, thể thao...; nhất là dịch vụ chất lượng cao về đào tạo nguồn nhân lực và y tế, chăm sóc sức khỏe.

Khai thác và phục vụ tốt thị trường trong tỉnh, kết hợp với đẩy mạnh giao lưu hàng hóa với các tỉnh để mở rộng thị trường, đặc biệt là các tỉnh thuộc khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam, các trung tâm đô thị lớn như thành phố Hồ Chí Minh,... Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tiếp tục quảng bá và thực hiện chương trình đưa hàng về nông thôn; thực hiện Cuộc vận động "người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Thực hiện kế hoạch đưa sản phẩm nông nghiệp có thế mạnh và chất lượng cao của tỉnh vào tiêu thụ tại các siêu thị trong nước. Xây dựng Đề án hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường và xúc tiến thương mại; tích cực phát triển các mặt hàng có tiềm năng thành những mặt hàng xuất khẩu chủ lực, theo hướng nâng cao hiệu quả xuất khẩu.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh để đảm bảo cung ứng hàng hóa, phục vụ nhân dân trên địa bàn tỉnh. Thực hiện hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, kết nối giao thương, chú trọng xúc tiến thương mại ngoài nước, giúp doanh nghiệp tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển và đẩy mạnh xuất khẩu.

3.4. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đẩy mạnh thu hút đầu tư: Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tạo chuyển biến rõ nét; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tăng cường cải cách thủ tục hành chính đặc biệt trong lĩnh vực thuế, đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội. Tiếp tục triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách, giải pháp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư; có cơ chế tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư. Cải cách thủ tục hành chính đầu tư, giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc và đẩy nhanh tối đa thời gian về quy trình đầu tư như: giao đất, đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép xây dựng cho dự án. Đẩy mạnh hợp tác kinh tế với thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh, thành phố trong khu vực và các tập đoàn, tổng công ty lớn.

3.5. Về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị và huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển:

Thu hút hiệu quả các nguồn lực cho phục hồi và phát triển kinh tế. Huy động hiệu quả toàn xã hội tham gia đầu tư, phấn đấu tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt tỷ trọng trên 35% - 40%/GRDP, phù hợp với nhu cầu vốn của tỉnh. Lựa chọn dự án đầu tư công dựa trên hiệu quả kinh tế - xã hội và thụ hưởng của số đông người dân. Tăng cường điều tiết đầu tư công từ ngân sách địa phương; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

Tăng cường huy động các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển nền kinh tế. Tiếp tục tăng cường các biện pháp vận động tài trợ và thúc đẩy giải ngân vốn ODA, NGO. Đẩy mạnh thu hút và nâng cao chất lượng các dự án đầu tư FDI. Huy động tối đa các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển thông qua việc áp dụng đa dạng các hình thức đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn cho phát triển kinh tế ở tất cả các ngành, lĩnh vực, các khâu trong quá trình đầu tư. Tuân thủ nghiêm và triển khai có hiệu quả Luật Đầu tư công và Luật Đấu thầu. Tiếp tục tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả đầu tư.

Vận động nguồn vốn ODA để tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, giảm nghèo bền vững. Chủ động tiếp cận trực tiếp đến các nhà tài trợ thông qua sự hỗ trợ, kết nối của các bộ, ngành Trung ương, các Đại sứ và Lãnh sự quán các nước. Vận động nguồn vốn ODA theo hướng gắn liền với tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia, phát triển hành lang kinh tế Đông Tây, phát triển cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gắn liền với bảo vệ rừng, phòng chống biến đổi khí hậu. Đối với khu vực kinh tế nước ngoài (FDI): Chủ động định hướng kêu gọi đầu tư vào các dự án công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, chuyển giao công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, các dự án có vốn lớn, động lực lan tỏa, kéo theo phát triển nhiều ngành, lĩnh vực. Hạn chế các dự án nông, lâm nghiệp, các dự án có hàm lượng công nghệ thấp, công nghệ lạc hậu ảnh hưởng môi trường, diện tích đất đai lớn, khu vực trọng điểm về an ninh - quốc phòng.

3.6. Tăng cường công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước: triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về điều hành ngân sách nhà nước, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ thu, chi. Tăng cường công tác quản lý thu, khai thác nguồn thu, nhất là các nguồn thu từ đất để bố trí đầu tư hoàn thiện các dự án đang thiếu nguồn vốn. Kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế giá trị gia tăng; đẩy mạnh việc xử lý và thu hồi nợ thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước, bảo đảm đúng dự toán được duyệt; triệt để tiết kiệm các khoản chi ngay từ khâu dự toán, nhất là chi thường xuyên, chi sự nghiệp có tính chất đầu tư. Triệt để tiết kiệm chi cho bộ máy quản lý nhà nước, sự nghiệp công, cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, chi công tác nước ngoài, chi cho lễ hội, lễ

kỷ niệm, khởi công, khánh thành, tổng kết và các khoản chi chưa cần thiết khác, nhằm tạo nguồn tiết kiệm chi để tăng cho đầu tư phát triển. Huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội và ưu tiên bố trí nguồn ngân sách nhà nước để tập trung nâng cao năng lực hệ thống y tế và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách khác. Thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt, hiệu quả; xem xét giãn nợ, giảm lãi suất cho vay, giám sát chặt chẽ tình hình phát sinh nợ xấu, bảo đảm an toàn hệ thống.

3.7. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và bảo vệ rừng; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu:

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng, phòng chống cháy rừng, giảm thiểu thấp nhất các hành vi vi phạm Luật lâm nghiệp; tập trung xử lý các vấn đề còn tồn tại về bồi thường thiệt hại rừng, thuê rừng, giao khoán, xâm chiếm đất rừng,...

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2022 và giai đoạn 5 năm 2021-2025; sớm hoàn thành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh. Huy động và sử dụng hiệu quả hơn nguồn lực từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên nước. Kịp thời phát hiện và xử lý dứt điểm các vụ việc vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai.

Tập trung kiểm soát và khắc phục ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường; thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh. Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Tăng cường khả năng điều tiết các nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm, thực hiện tốt công tác trồng rừng thay thế. Ngăn chặn quyết liệt, hiệu quả tình trạng chặt phá rừng.

4. Văn hóa - xã hội

4.1. Phát triển văn hóa, thể dục thể thao: Phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bản địa; từng bước hoàn thiện thể chế, thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở và sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa hiện có. Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lễ hội phù hợp với tình hình dịch bệnh, bảo đảm an toàn. Tập trung xây dựng, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của dân tộc, con người Việt Nam, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, khắc phục các biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội. Thực hiện tốt Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao

quần chúng, nâng cao thành tích các môn thể thao trọng điểm. Tổ chức và tham dự các hội thao, giải thi đấu theo kế hoạch, phấn đấu đạt thành tích cao.

4.2. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo: Tập trung đổi mới, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Tăng cường thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; đưa học sinh trở lại trường học gắn với bảo đảm an toàn dịch bệnh, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy và học trực tuyến trong bối cảnh dịch bệnh có thể còn kéo dài. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục. Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; triển khai thực hiện chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

4.3. Đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; chú trọng công tác dân tộc, tôn giáo: Tiếp tục thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, thường xuyên rà soát, không để sót đối tượng, địa bàn cần hỗ trợ; Thực hiện hiệu quả các chính sách đối với người có công, gia đình chính sách, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; đẩy mạnh công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Nâng cao tỷ lệ bao phủ, hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Thực hiện tốt các chính sách dân tộc và tôn giáo, trọng tâm là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I, từ năm 2021 - 2025. Tiếp tục tổ chức quán triệt sâu rộng chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo cho đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành và chức sắc, tín đồ các tôn giáo, quần chúng nhân dân về công tác dân tộc và tôn giáo trong tình hình mới. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về công tác tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

4.4. Thực hiện tốt chính sách cho người lao động và giải quyết việc làm: Chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chính sách hỗ trợ người lao động, các giải pháp phục hồi và ổn định thị trường lao động, thu hút lao động quay trở lại làm việc. Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm của Trung tâm Dịch vụ việc làm; tăng tần suất, nâng cao chất lượng hoạt động của các phiên giao dịch việc làm. Thực hiện có hiệu quả các dự án vay vốn giải quyết việc làm, chính sách tín dụng ưu đãi để phát triển kinh tế, tạo việc làm. Nắm bắt được tình hình sử dụng lao động của các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh cả về số lượng doanh

nghiệp và tình hình chấp hành pháp luật lao động của doanh nghiệp. Thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo.

4.5. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý nhà nước về y tế; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân: Nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là tuyến cơ sở; tiếp tục củng cố và hoàn thiện hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, Trung tâm kiểm soát bệnh tật của tỉnh. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân. Chủ động, tích cực phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt dịch bệnh Covid-19. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, môi trường y tế. Tiếp tục thực hiện các giải pháp duy trì mức sinh thấp hợp lý, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

4.6. Về phát triển khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông: Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, nhất là xây dựng chính quyền số. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ, thu hút nguồn nhân lực khoa học công nghệ, phát triển phong trào đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Đăng ký bảo hộ sản phẩm, chỉ dẫn địa lý... đối với các sản phẩm chủ lực, thế mạnh, đặc trưng của tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh thông tin truyền thông; tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng hoạt động truyền thông, báo chí phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; chú trọng tuyên truyền, cổ vũ những mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương người tốt, việc tốt; kịp thời đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; triệt phá, gỡ bỏ các thông tin sai sự thật; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

5. Công tác quốc phòng - an ninh, nội chính và đối ngoại

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh, nội chính, đối ngoại và phòng, chống tham nhũng tiêu cực; chiến lược bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm an ninh quốc gia trong tình hình mới. Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh cả về tiềm lực và thế trận, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đặc biệt tại các khu vực trọng điểm, vùng biên giới, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững chắc. Hoàn thành các chỉ tiêu về động viên, xây dựng lực lượng, tuyển quân do Trung ương giao. Thường xuyên phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ biên giới, phòng chống vượt biên, xâm nhập, bảo vệ thành quả phân giới cắm mốc và phòng, chống dịch Covid-19. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự cấp tỉnh có thành phố Gia Nghĩa tham gia, diễn tập khu vực phòng thủ huyện Đắk Mil và diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã đạt kế hoạch, đảm bảo an toàn.

Thực hiện hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm ma túy, tội phạm và vi phạm trên lĩnh vực quản lý bảo

vệ rừng, khai thác khoáng sản, tội phạm sử dụng công nghệ cao. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

Chỉ đạo xử lý các vụ việc tham nhũng, kinh tế phức tạp, liên quan đến cán bộ, đảng viên, dư luận xã hội quan tâm. Rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước năm 2021.

Tăng cường công tác tiếp công dân, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tập trung giải quyết các vụ tranh chấp, khiếu kiện còn tồn đọng và các vụ việc phức tạp về an ninh nông thôn, nhất là tại các địa bàn huyện Tuy Đức, Krông Nô, Đắk Song.

Thực hiện tốt đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ mọi nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế. Đẩy mạnh mở rộng quan hệ kinh tế với tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia.

6. Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

6.1. Công tác tuyên giáo: Chỉ đạo, định hướng tuyên truyền các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn, tình hình kinh tế - xã hội năm 2022; phát huy vai trò cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch (BCĐ 35 các cấp). Tăng cường công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, phục vụ việc ra quyết định lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là cấp huyện, cấp xã. Kịp thời xử lý thông tin và định hướng tư tưởng, dư luận gắn với phối hợp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm. Đẩy mạnh triển khai nhiệm vụ tuyên giáo trên nền tảng số.

Tổ chức Hội nghị trực tuyến học tập, quán triệt chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022; triển khai có hiệu quả Kết luận 01- KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022 theo hướng đổi mới trong triển khai thực hiện.

6.2. Công tác tổ chức xây dựng Đảng: chỉ đạo thực hiện nghiêm túc và hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII), Kết luận số 21-KL/TW, ngày 15/10/2021 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" gắn với thực hiện Kết luận 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và các Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt

các cấp. Xây dựng Đề án quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh uỷ; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh; Trưởng, phó Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Xây dựng Đề án luân chuyển cán bộ sau quy hoạch, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và 2026 - 2031 thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Triển khai thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025 - 2030 và 2026 - 2031. Tổ chức thực hiện Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy "về tạo nguồn đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý từ nay đến năm 2030, định hướng đến năm 2035". Chỉ đạo công tác giới thiệu nhân sự lãnh đạo Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Đại hội Hội Cựu chiến binh tỉnh, nhiệm kỳ 2022 - 2027. Tiếp tục sắp xếp bộ máy và kiện toàn chức danh lãnh đạo các cơ quan, địa phương, đơn vị.

Tập trung chỉ đạo xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, hướng mạnh về cơ sở; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Tăng cường chấn chỉnh, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy; thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là tự phê bình và phê bình. Phát triển đảng viên bảo đảm về số lượng và chất lượng. Phấn đấu thực hiện xóa chi bộ thôn chưa có đảng viên là người tại chỗ.

6.3. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng: Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn dễ phát sinh vi phạm như: công tác cán bộ, quản lý đất đai, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản, thực hiện các dự án đầu tư; phải nắm chắc tình hình để kịp thời phát hiện, quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và xử lý kỷ luật nghiêm minh đối với những trường hợp vi phạm; xem xét, chỉ đạo giải quyết dứt điểm đơn, thư tố cáo tồn đọng và phát sinh mới đối với cán bộ, đảng viên thuộc cấp mình quản lý. Cấp ủy các cấp nâng cao tính chủ động, đi trước trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, chọn một số vụ việc điển hình để kiểm tra, chỉ đạo thực hiện kiên quyết, không có vùng cấm.

Cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp tăng cường phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với các cơ quan liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; chủ động phối hợp với các cơ quan tư pháp, thanh tra trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và phòng chống, tham nhũng, tiêu cực. Giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện kết luận của cấp ủy các cấp và các cơ quan liên quan để kịp thời kiểm tra, kết luận và có hình thức xử lý phù hợp đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đã được kiểm tra, kết luận, yêu cầu khắc phục những tồn tại, khuyết điểm nhưng chậm, không khắc phục theo quy định.

6.4. Công tác dân vận, Mặt trận, đoàn thể: Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là công tác dân vận chính quyền. Đổi mới nội

dung, hình thức tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; nâng cao chất lượng các phong trào thi đua yêu nước, nhân rộng các mô hình, điển hình "Dân vận khéo"; nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện xã hội; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho mọi tầng lớp Nhân dân, nhất là đối tượng yếu thế trong xã hội.

Tăng cường công tác nắm tình hình Nhân dân; kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền, giải quyết kiến nghị, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân, chú trọng giải quyết các vụ việc khiếu kiện phức tạp kéo dài.

6.5. Xây dựng chính quyền: Lãnh đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của HĐND tỉnh; chuẩn bị tốt nội dung trình các kỳ họp HĐND tỉnh. Thực hiện tốt các cuộc giám sát, khảo sát theo kế hoạch, chương trình đề ra. Theo dõi, giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị, phản ánh của cử tri.

Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu, thực hiện tốt văn hóa công vụ, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các sai phạm của cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó tập trung rà soát những bất cập để bãi bỏ hoặc kiến nghị cấp thẩm quyền bãi bỏ, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích trong việc tiếp nhận và trả kết quả. Thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về xây dựng, phát triển đô thị thông minh, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy căn cứ tình hình thực tế và bám sát chỉ đạo của Trung ương để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

2. Giao Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các tổ chức đoàn thể các cấp căn cứ vào Nghị quyết để chỉ đạo, cụ thể hóa thành chương trình, chính sách, kế hoạch để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

3. Các tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, nhân dân, lực lượng vũ trang, nhất là người đứng đầu các cấp nêu cao tinh

thần trách nhiệm, tính năng động sáng tạo, khắc phục khó khăn, chấp hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết để sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

4. Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết./.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Ngô Thanh Danh

Nơi nhận:
- Ban Bí thư, (b/c)
- Văn phòng TW Đảng và Vụ ĐP II, (b/c)
- Các vụ địa phương tại Đà Nẵng,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn của tỉnh,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (TH).